

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TÂN ĐẠI TRƯỜNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TÂN ĐẠI TRƯỜNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DAI TRUONG PHAT INDUSTRY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T INDUSTRY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108259657

3. Ngày thành lập: 07/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6A, Ngõ 131/19, Phố Xuân Đỗ, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: tsc.binh@gmail

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
3.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra)	7320
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
6.	Lập trình máy vi tính	6201
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp; Sửa chữa và bảo dưỡng mô tô điện ,máy phát điện, bộ mô tơ máy phát điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý , môi giới	4610
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4641
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ; Bán buôn máy văn phòng; Bán buôn thiết bị phụ tùng máy nén thủy lực, máy gia công kim loại, máy chế biến gỗ, máy đóng gói, thiết bị phụ tùng máy lạnh, máy móc, phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường, Bán buôn máy móc thiết bị y tế; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng	4659(Chính)
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
24.	Quảng cáo	7310
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
31.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ khai thác quặng uranium và thorium)	0722
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
34.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
35.	Sản xuất sợi	1311
36.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321

37.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tẩm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau); + Làm dưới dạng rời; - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
40.	In ấn	1811
41.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
42.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...;	7729
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Xây dựng công trình công ích	4220
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290

53.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống;	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Dịch vụ đóng gói	8292
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
59.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
60.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
61.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
64.	Xây dựng nhà các loại	4100
65.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
68.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
69.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

72.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá,	4390
73.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4512
74.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,	4520
75.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá mô tô, xe máy)	4541
76.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
77.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
79.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
80.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
81.	Bán buôn tổng hợp	4690
82.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
83.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
86.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
88.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị Định 86/2014/NĐ-CP ngày 01/12/2014) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4932
89.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá;	5221
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
92.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5610
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thương xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
94.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
95.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
96.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
97.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
98.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
99.	Xuất bản phần mềm	5820

100.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ DUNG	Bắc Phú, Thị Trấn Cát Thành, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	10,000	163085390	
2	PHẠM VĂN BÌNH	Thôn Tam Đường, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	2.700.000.000	90,000	C3231706	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C3231706

Ngày cấp: 21/04/2017

Nơi cấp: Cục quản lý Xuất Nhập Cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Đường, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6A, Ngõ 131/19, Phố Xuân Đỗ, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội